

Số: 535/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 502/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”;

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh Lê Văn S, sinh ngày 30/10/1988; CCCD số 001088027039 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 02/05/2021; Nơi thường trú: Số B Q, phường C, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số A ngách A ngõ B A, phường T, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 19/08/1990; CCCD số 095190010450 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 20/03/2022; Nơi thường trú: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện tại: Số A ngách A ngõ B A, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H (nay là UBND phường C), thành phố Hà Nội (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2023), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng L.

2. Về con chung: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng L có 01 (một) con chung là cháu Lê An B, sinh ngày 24/08/2023. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Lê Văn S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 06/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Hồng L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng L đều trình bày không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Lê Văn S tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010730 ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Nam Hải